

Số: 539/2024/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo
đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND tỉnh ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 989/BC-BPC ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về biên chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được hỗ trợ

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng dôi dư trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại của các cơ quan, đơn vị được cử đi đào tạo trình độ cao đẳng sư phạm mầm non để làm giáo viên trong các trường mầm non công lập của tỉnh.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đào tạo trình độ đại học thuộc một trong các trường hợp sau:

Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ đại học các ngành, chuyên ngành liên quan đến công nghệ thông tin, quản trị mạng để thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, quản trị mạng tại các cơ quan, đơn vị.

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng dôi dư trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại của các cơ quan, đơn vị được cử đi đào tạo trình độ đại học sư phạm để làm giáo viên thuộc các môn học còn thiếu tại các trường phổ thông công lập, làm giáo viên mầm non công lập thuộc tỉnh quản lý.

c) Cán bộ, công chức, viên chức đào tạo trình độ thạc sĩ và tương đương thuộc một trong các trường hợp sau:

Giảng viên Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, giảng viên Trung tâm Chính trị các huyện, thị xã, thành phố và giảng viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý được cử đi đào tạo các ngành, chuyên ngành phù hợp với các môn học được giảng dạy tại nhà trường.

Viên chức trong các trường trung học phổ thông được cử đi đào tạo đúng chuyên ngành đào tạo giáo viên.

Công chức đảm nhiệm các vị trí việc làm về y tế cấp tỉnh, cấp huyện và viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp y tế công lập đi đào tạo chuyên ngành y học, dược.

d) Cán bộ, công chức, viên chức đào tạo trình độ tiến sĩ và tương đương thuộc một trong các trường hợp sau:

Các đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị cấp tỉnh, cấp huyện và các cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện được luân chuyển làm việc tại cơ quan, đơn vị cấp xã có ngành, chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính; đảm bảo công khai, minh bạch và đúng đối tượng.

2. Việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và gắn với yêu cầu sắp xếp lại bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ đào tạo bố trí công việc theo đúng chuyên môn được đào tạo.

4. Kinh phí hỗ trợ đào tạo được thực hiện ngay sau khi cán bộ, công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp theo quy định.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tốt nghiệp trình độ cao đẳng mầm non, tốt nghiệp đại học các chuyên ngành về giáo viên, công nghệ thông tin, quản trị mạng thì được hỗ trợ đào tạo sau khi sắp xếp vị trí việc làm đúng với ngành, chuyên ngành được cử đi đào tạo.

Điều 4. Điều kiện được áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Trong kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo theo quy định.

2. Đã kết thúc thời gian tập sự theo quy định (nếu có) và còn đủ thời gian công tác tối thiểu bằng thời gian cam kết quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Cam kết tiếp tục công tác trong hệ thống chính trị của tỉnh bằng 03 lần thời gian đi học tính từ thời điểm có bằng tốt nghiệp đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Điều 5. Mức hỗ trợ

Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp (nếu có) theo quy định, sau khi có bằng tốt nghiệp được hỗ trợ một lần với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

1. Đào tạo trình độ cao đẳng: 30.000.000 đồng/người.
2. Đào tạo trình độ đại học: 50.000.000 đồng/người.
3. Đào tạo trình độ thạc sĩ và tương đương: 100.000.000 đồng/người.
4. Đào tạo trình độ tiến sĩ và tương đương: 300.000.000 đồng/người.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này từ nguồn ngân sách tỉnh và được bố trí trong dự toán của các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được hưởng hỗ trợ theo quy định.

Điều 7. Chế độ bồi hoàn kinh phí hỗ trợ

1. Cán bộ, công chức, viên chức đã được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này không thực hiện đúng thời gian công tác như đã cam kết hoặc vi phạm kỷ luật đến mức buộc thôi việc phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ đã nhận theo quy định; trừ các trường hợp bất khả kháng không thể tiếp tục công tác do vấn đề về sức khỏe có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này có trách nhiệm thu hồi số tiền cán bộ, công chức, viên chức đã nhận hỗ trợ để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. Trường hợp đối tượng không tự chấp hành nghĩa vụ bồi hoàn thì sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thời gian thực hiện

Chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được thực hiện từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp đang được cử đi đào tạo và hỗ trợ theo Nghị quyết số 168/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, nếu tốt nghiệp sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được hưởng mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

2. Trường hợp đang được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, sau đại học tốt nghiệp sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực và đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân

dân tình căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khoá XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi ba nhất trí thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và bãi bỏ khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 3, Điều 5 và khoản 1 Điều 8 Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 168/2021/NQ-HĐND.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ pháp chế);
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{PT}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn